Biểu số 3

Đơn vị: Trường THCS Đặng Xá
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số

Trường THCS Đặng Xá công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**928.496.000**	**529.365.000**	57,01%	43%
1	Học phí	419.840.000	97.356.000	23,19%	233%
2	Thu sự nghiệp khác	508.656.000	432.009.000	84,93%	52%
	Thu học 2 buổi/ngày	174.000.000	76.725.000	44,09%	295%
	Thu học thêm	334.656.000	355.284.000	106,16%	64%
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**928.496.000**	**621.318.832**	**66,92%**	36%
1	***Chi sự nghiệp.***	***928.496.000***	***621.318.832***	*66,92%*	36%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	928.496.000	621.318.832	66,92%	36%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		
2	***Chi quản lý hành chính***	0	0		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	0	0		
1	***Lệ phí***	0	0		
2	Phí	0	0		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**5.641.381.000**	**3.283.550.022**	**56,30%**	7%
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**5.641.381.000**	**3.283.550.022**	**56,30%**	7%
1	**Chi quản lý hành chính**	**5.641.381.000**	**3.283.550.022**	**56,30%**	7%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.166.000.000	2.908.334.022	56,30%	8%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	475.381.000	375.216.000		60%
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**0**	**0**		

2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	**0**	**0**		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	**0**	**0**		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**0**	**0**		
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**0**	**0**		
3,1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**5.166.000.000**	**2.908.334.022**	**56%**	8%
1	Chi thanh toán cá nhân	4.074.569.000	1.523.143.178	37%	15%
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn và chi khác	1.091.431.000	1.385.190.844	127%	16%
3,2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**475.381.000**	**375.216.000**	79%	60%
	Chi nghiệp vụ chuyên môn và chi khác	475.381.000	375.216.000	79%	60%

Ngày 10 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẶNG XÁ

Phạm Văn Thưởng

Biểu số 3

Đơn vị: Trường THCS Đặng Xá
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đặng Xá, ngày 10 Tháng 01 Năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung

Trường THCS Đặng Xá công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 như sau:

A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	**Số thu phí, lệ phí**	**928.496.000**	**746.369.000**		
1	Học phí	419.840.000	209.496.000	49,90%	
2	Thu sự nghiệp khác	508.656.000	536.873.000	105,55%	
	Thu học 2 buổi/ngày	174.000.000	76.725.000	44,09%	
	Thu học thêm	334.656.000	460.148.000	137,50%	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**928.496.000**	***829.307.832***	***89,32%***	
1	***Chi sự nghiệp.***	**928.496.000**	**829.307.832**	**89,32%**	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	928.496.000	829.307.832	89,32%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0		
2	***Chi quản lý hành chính***	0	0		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	0	0		
1	***Lệ phí***	0	0		
2	Phí	0	0		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	0	0		
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**5.641.381.000**	5.541.216.000	100,00%	
1	**Chi quản lý hành chính**	**5.641.381.000**	5.541.216.000	100,00%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.641.381.000	5.541.216.000	100,00%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.166.000.000	5.166.000.000	100,00%	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**475.381.000**	375.216.000		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0		

2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	0	0		
3,1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**5.166.000.000**	**5.166.000.000**		
1	Chi thanh toán cá nhân	4.074.569.000	2.595.289.161	127%	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn và chi khác	1.091.431.000	2.570.710.839	236%	
3,2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**475.381.000**	375.216.000	79%	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn và chi khác	475.381.000	375.216.000	79%	

Ngày 10 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẶNG XÁ

Phạm Văn Thưởng